

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT-NV

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2025

V/v tiếp nhận, giải quyết thủ
tục hành chính thuộc lĩnh vực
Bảo trợ xã hội, Trẻ em và
Phòng, chống tệ nạn xã hội

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Y tế và phương án tiếp nhận nhiệm vụ bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sang Sở Y tế quản lý;

Thực hiện Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Phước sau khi tiếp nhận nhiệm vụ bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sang Sở Y tế quản lý;

Theo đó, kể từ ngày 01/3/2025, Sở Y tế tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Trẻ em và Phòng, chống tệ nạn xã hội trước đây do Sở Lao động -Thương binh và Xã hội thực hiện (*Kèm theo danh mục TTHC*).

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện. Trong quá trình thực hiện hồ sơ nếu có khó khăn, vướng mắc, vui lòng liên hệ ông Nguyễn Đăng Thuận – Phụ trách Phòng Quản lý lĩnh vực xã hội, số điện thoại: 0987.329.329 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (P).

GIÁM ĐỐC

DANH MỤC
Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Y tế từ ngày 01/3/2025
(Kèm theo Công văn số /SYT-NV ngày /3/2025 của Sở Y tế)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức DVC	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH			
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	1.001806. 000.00.00.H10	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Toàn trình	
2	2.000141. 000.00.00.H10	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Toàn trình	
3	2.000135. 000.00.00.H10	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Toàn trình	
4	2.000062. 000.00.00.H10	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Toàn trình	
5	2.000056. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Một phần	

STT	Mã số TTTC	Tên thủ tục hành chính	Mức DVC	Ghi chú
6	2.000051. 000.00.00.H10	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	Một phần	
7	1.012991. 000.00.00.H10	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Toàn trình	
8	1.012992. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Toàn trình	
9	1.012993. 000.00.00.H10	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Toàn trình	
10	2.000477. 000.00.00.H10	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Toàn trình	Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh
11	2.000282. 000.00.00.H10	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Toàn trình	Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh
II	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội			
1	2.000025. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		
2	2.000027. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Toàn trình	
3	2.000032. 000.00.00.H10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Toàn trình	
4	2.000036. 000.00.00.H10	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức DVC	Ghi chú
5	1.000091. 000.00.00.H10	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Toàn trình	
III	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em			
1	1.004946. 000.00.00.H10	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Toàn trình	Có thể thực hiện TTHC ở cấp xã hoặc cấp huyện
2	1.004944. 000.00.00.H10	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Toàn trình	Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh
3	2.001942. 000.00.00.H10	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Toàn trình	Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC SỞ Y TẾ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT			
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	1.012990. 000.00.00.H10.	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Một phần	
2	2.000286. 000.00.00.H10	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Toàn trình	Đối với trường hợp tiếp nhận vào Trung tâm Bảo trợ xã hội: Thủ tục được thực hiện liên thông từ tỉnh, cấp huyện, cấp xã; giám đốc Trung tâm BTXH quyết định (khi được sự ủy quyền của Giám đốc Sở Y tế)